

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2020/HS-ST
Ngày 23-9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Quảng** và ông **Nguyễn Ngọc Quân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn S**; sinh ngày: 04/11/1991, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 85, khu 8, phường Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 07/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh **Trần Văn T**; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ 104, khu 10A, phường Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Đỗ Quý C**; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 07/6/2020, tại khu vực tổ 107, khu 10B, phường Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Công an phường Ô phối hợp với Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Lê Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích

để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên tay phải của S 01 túi nilon kích thước (7x11,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu tại túi quần bên trái phía trước S đang mặc 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen lắp sim số 0389.807.071 và số tiền 100.000 đồng; Lê Văn S tự giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để trên vỏ bao dứa trước mặt là số tiền S dùng để mua ma túy, giao cho Công an thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 674/GĐMT ngày 12/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn S là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,158 gam (không phải một trăm năm mươi tám gam).

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Lê Văn S khai nhận: S sử dụng ma túy đá từ năm 2013 đến nay. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên S gọi điện cho H (S không biết lai lịch địa chỉ cụ thể của H) vào số điện thoại 0354.745.625 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. H hẹn S giao dịch tại khu vực Nhà văn hóa khu 10B, phường Ô, thành phố Cẩm Phả Cẩm Phả. Sau đó, S đi đến khu vực phía sau nhà văn hóa nhưng không thấy H nên đã gọi điện lại và được H thông báo ma túy để ở bao tải và lấy xong thì để 200.000 đồng vào đó H sẽ lấy sau. S quan sát thì thấy có 01 vỏ bao tải ở trên đồng đất gần đó. S lại gần thì thấy trên bao tải có 01 gói giấy vệ sinh, mở ra thì có 01 túi ma túy đá. S lấy túi ma túy rồi để lại 200.000 đồng trên vỏ bao tải, khi S chuẩn bị đi về thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ những vật chứng như nêu trên. Nguồn gốc số tiền mua ma túy là do S lao động mà có.

Những người chứng kiến nêu trên đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSCP ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Lê Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/6/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 674/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, số IMEI 357751107990548, bên trong lắp sim số 0389.807.071 và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo: số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến nêu trên khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 07/6/2020, tại khu vực khu 10B, phường Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam (không phẩy một trăm năm mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3]. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[4] Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại, bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 674/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số IMEI 357751107990548, bên trong lắp sim số 0389.807.071 và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội và là số tiền liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước; số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên là H mà S khai là người bán ma túy cho S, quá trình điều tra chưa xác định được nên Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/6/2020).

2. Căn cứ vào: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 674/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số IMEI 357751107990548, bên trong lắp sim số 0389.807.071 và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo: số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 183/BB-THA lập ngày 04/9 /2020 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ: các khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2020)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Quảng

Nguyễn Ngọc Quân

Nguyễn Văn Quyền

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS huyện Ba Chẽ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền